

ĐỀ THI TRẮC NGHIỆM MÔN KINH TẾ VĨ MÔ

* ĐỀ SỐ 1 :

Câu 1 : GDP danh nghĩa năm 1997 là 6000 tỷ. GDP danh nghĩa năm 1998 là 6500 tỷ. Chỉ số giá năm 1997 là 120. Chỉ số giá năm 1998 là 125. Tỷ lệ tăng trưởng năm 1998 là :

- a. 8,33% b. 4% c. 4,5% d. 10%

Câu 2 : Khi nền kinh tế đang có lạm phát cao nên :

- a. giảm lượng cung tiền, tăng lãi suất c. a và b đều đúng
b. giảm chi ngân sách và tăng thuế d. a và b đều sai

Câu 3 : Cho biết tỷ lệ tiền mặt so với tiền gửi ngân hàng là 60%, tỷ lệ dự trữ ngân hàng so với tiền gửi ngân hàng là 20%. Ngân hàng trung ương bán ra 5 tỷ đồng trái phiếu sẽ làm cho khối tiền tệ :

- a. tăng thêm 5 tỷ đồng c. giảm bớt 10 tỷ đồng
b. giảm bớt 5 tỷ đồng d. tăng thêm 10 tỷ đồng

Câu 4 : Sản phẩm trung gian và sản phẩm cuối cùng khác nhau ở :

- a. Mục đích sử dụng
b. Thời gian tiêu thụ
c. Độ bền trong quá trình sử dụng
d. Cả 3 câu đều đúng

Câu 5 : Ngân hàng trung ương có thể làm thay đổi cung nội tệ bằng cách :

- a. Mua hoặc bán trái phiếu chính phủ
b. Mua hoặc bán ngoại tệ
c. a và b đều đúng
d. a và b đều sai

Câu 6 : Thành phần nào sau đây thuộc lực lượng lao động :

- a. học sinh trường trung học chuyên nghiệp
b. người nội trợ
c. bộ đội xuất ngũ
d. sinh viên năm cuối

Câu 7 : Những hoạt động nào sau đây của ngân hàng trung ương sẽ làm tăng cơ sở tiền tệ (tiền mạnh) :

- a. bán ngoại tệ trên thị trường ngoại hối
b. cho các ngân hàng thương mại vay

- c. hạ tỷ lệ dự trữ bắt buộc đối với các ngân hàng thương mại
- d. tăng lãi suất chiết khấu

Câu 8 : Những yếu tố nào sau đây có thể dẫn đến thâm hụt cán cân mậu dịch (cán cân thương mại) của 1 nước :

- a. đồng nội tệ xuống giá so với ngoại tệ
- b. sự gia tăng của đầu tư trực tiếp nước ngoài
- c. thu nhập của các nước đối tác mậu dịch chủ yếu tăng
- d. cả 3 câu đều sai

Câu 9 : Những yếu tố nào sau đây có ảnh hưởng đến tổng cung dài hạn :

- a. thu nhập quốc gia tăng
- b. xuất khẩu tăng
- c. tiền lương tăng
- d. đổi mới công nghệ

Câu 10 : Những trường hợp nào sau đây có thể tạo ra áp lực lạm phát :

- a. cán cân thanh toán thặng dư trong 1 thời gian dài
- b. giá của các nguyên liệu nhập khẩu chủ yếu gia tăng nhiều
- c. một phần lớn các thâm hụt ngân sách được tài trợ bởi ngân hàng trung ương
- d. cả 3 câu đều đúng

Câu 11 : GDP thực và GDP danh nghĩa của một năm bằng nhau nếu :

- a. tỷ lệ lạm phát của năm hiện hành bằng tỷ lệ lạm phát của năm trước
- b. tỷ lệ lạm phát của năm hiện hành bằng tỷ lệ lạm phát của năm gốc
- c. chỉ số giá của năm hiện hành bằng chỉ số giá của năm trước
- d. chỉ số giá của năm hiện hành bằng chỉ số giá của năm gốc

Câu 12 : Nếu ngân hàng trung ương giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc và tăng lãi suất chiết khấu thì khối tiền tệ sẽ :

- a. tăng
- b. giảm
- c. không đổi
- d. không thể kết luận

Câu 13 : Trên đồ thị, trục ngang ghi sản lượng quốc gia, trục đứng ghi mức giá chung, đường tổng cầu AD dịch chuyển sang phải khi :

- a. nhập khẩu và xuất khẩu tăng
- b. chính phủ tăng chi tiêu cho quốc phòng
- c. chính phủ cắt giảm các khoản trợ cấp và giảm thuế

d. cả 3 câu đều đúng

Câu 14 : Trên đồ thị, trục ngang ghi sản lượng quốc gia, trục đứng ghi mức giá chung, đường tổng cung AS dịch chuyển khi :

- a. mức giá chung thay đổi
- b. chính phủ thay đổi các khoản chi ngân sách
- c. thu nhập quốc gia thay đổi
- d. công nghệ sản xuất có những thay đổi đáng kể

Câu 15 : Trong cơ chế tỷ giá hối đoái thả nổi hoàn toàn

- a. dự trữ ngoại tệ của quốc gia thay đổi tùy theo diễn biến trên thị trường ngoại hối
- b. dự trữ ngoại tệ của quốc gia tăng khi tỷ giá hối đoái giảm
- c. dự trữ ngoại tệ của quốc gia không thay đổi, bất luận diễn biến trên thị trường ngoại hối
- d. dự trữ ngoại tệ của quốc gia giảm khi tỷ giá hối đoái tăng

Câu 16 : Nếu tỷ giá hối đoái danh nghĩa không thay đổi đáng kể, tốc độ tăng giá trong nước nhanh hơn giá thế giới, sức cạnh tranh của hàng hoá trong nước sẽ :

- a. tăng
- b. giảm
- c. không thay đổi
- d. không thể kết luận

Câu 17 : Khi đầu tư nước ngoài vào Việt Nam tăng, nếu các yếu tố khác không đổi, Việt Nam sẽ :

- a. thặng dư hoặc giảm thâm hụt cán cân thanh toán
- b. tăng xuất khẩu ròng
- c. tăng thu nhập ròng từ tài sản nước ngoài
- d. cả 3 câu đều đúng

Câu 18 : Nếu các yếu tố khác không đổi, lãi suất tăng thì sản lượng cân bằng sẽ :

- a. tăng
- b. giảm
- c. không thay đổi
- d. không thể thay đổi

Câu 19 : Nền kinh tế đang ở mức toàn dụng. Giả sử lãi suất , giá cả và tỷ giá hối đoái không đổi, nếu chính phủ giảm chi tiêu và giảm thuế mọi lượng bằng nhau, trạng thái của nền kinh tế sẽ thay đổi :

- a. từ suy thoái sang lạm phát
- b. từ suy thoái sang ổn định
- c. từ ổn định sang lạm phát
- d. từ ổn định sang suy thoái

Câu 20 : Tác động ngắn hạn của chính sách nới lỏng tiền tệ (mở rộng tiền tệ) trong nền kinh tế mở với cơ chế tỷ giá hối đoái linh hoạt (thả nổi) là :

- a. sản lượng tăng
- b. thặng dư hoặc giảm thâm hụt thương mại
- c. đồng nội tệ giảm giá
- d. cả 3 câu đều đúng

Câu 21 : Đối với một nước có cán cân thanh toán thâm hụt, việc thu hút vốn đầu tư nước ngoài góp phần cải thiện cán cân thanh toán nhờ :

- a. tài khoản vốn thặng dư hoặc giảm thâm hụt
- b. tài khoản vãng lai thặng dư hoặc giảm thâm hụt
- c. xuất khẩu ròng thặng dư hoặc giảm thâm hụt
- d. ngân sách chính phủ thặng dư hoặc giảm thâm hụt

Câu 22 : Một nền kinh tế trong trạng thái toàn dụng nhân công có nghĩa là :

- a. không còn lạm phát nhưng có thể còn thất nghiệp
- b. không còn thất nghiệp nhưng có thể còn lạm phát
- c. không còn thất nghiệp và không còn lạm phát
- d. vẫn còn một tỷ lệ lạm phát và tỷ lệ thất nghiệp nhất định

Câu 23 : Trong cơ chế tỷ giá hối đoái cố định, muốn làm triệt tiêu lượng dư cung ngoại tệ, ngân hàng trung ương phải :

- a. dùng ngoại tệ để mua nội tệ
- b. dùng nội tệ để mua ngoại tệ
- c. không can thiệp vào thị trường ngoại hối
- d. cả 3 câu đều sai

Câu 24 : Tỷ giá hối đoái thay đổi sẽ ảnh hưởng đến :

- a. cán cân thương mại
- b. cán cân thanh toán

- c. sản lượng quốc gia
- d. cả 3 câu đều đúng

Câu 25 : Theo lý thuyết của Keynes, những chính sách nào sau đây thích hợp nhất nhằm giảm tỷ lệ thất nghiệp

- a. giảm thuế và gia tăng số mua hàng hoá của chính phủ
- b. tăng thuế và giảm số mua hàng hoá của chính phủ
- c. tăng thuế thu nhập và tăng số mua hàng hoá của chính phủ
- d. phá giá, giảm thuế, và giảm số mua hàng hoá của chính phủ

Câu 26 : GDP danh nghĩa là 4000 tỷ vào năm 1 và 4400 tỷ vào năm 2.
Nếu chọn năm 1 là năm cơ sở (năm gốc) thì :

- a. chỉ số giá chung là 110
- b. giá gia tăng bình quân là 10% mỗi năm
- c. GDP thực không đổi
- d. cả 3 câu đều sai

Câu 27 : Nếu lạm phát thực tế cao hơn lạm phát dự đoán

- a. người vay tiền sẽ có lợi
- b. người cho vay sẽ có lợi
- c. cả người cho vay và người đi vay đều bị thiệt
- d. cả người cho vay và người đi vay đều có lợi, còn chính phủ bị thiệt

Câu 28 : Hàm số tiêu dùng : $C = 20 + 0,9 Y$ (Y là thu nhập). Tiết kiệm (S) ở mức thu nhập khả dụng 100 là :

- a. $S = 10$
- b. $S = 0$
- c. $S = -10$
- d. không thể tính được

Câu 29 : Tác động “hắt ra” (còn gọi là tác động “lấn át”) của chính sách tài chính (chính sách tài khoá) là do

- a. Tăng chi tiêu của chính phủ làm giảm lãi suất, dẫn tới tăng đầu tư, làm tăng hiệu lực kích thích tổng cầu
- b. Tăng chi tiêu của chính phủ làm tăng lãi suất, dẫn tới giảm đầu tư, làm giảm hiệu lực kích thích tổng cầu
- c. Giảm chi tiêu của chính phủ làm tăng lãi suất, dẫn tới giảm đầu tư, làm giảm hiệu lực kích thích tổng cầu
- d. Giảm chi tiêu của chính phủ làm giảm lãi suất, dẫn tới tăng đầu tư, làm tăng hiệu lực kích thích tổng cầu

Câu 30 : Một chính sách kiều hối khuyến khích người Việt Nam định cư ở nước ngoài gửi tiền về cho thân nhân trong nước có tác dụng trực tiếp :

- a. làm tăng GDP của Việt Nam
- b. làm cho đồng tiền VN giảm giá so với ngoại tệ
- c. làm tăng dự trữ ngoại tệ của VN
- d. cả 3 câu đều đúng

Câu 31 : Theo lý thuyết xác định sản lượng (được minh họa bằng đồ thị có đường 45o), nếu tổng chi tiêu theo kế hoạch (tổng cầu dự kiến) lớn hơn GDP thực (hoặc sản lượng) thì :

- a. Các doanh nghiệp sẽ giảm sản lượng để giải phóng thặng dư tồn kho so với mức tồn kho dự kiến
- b. Các doanh nghiệp sẽ tăng hoặc giảm sản lượng tùy theo tình hình tồn kho thực tế là ít hơn hay nhiều hơn mức tồn kho dự kiến
- c. Các doanh nghiệp sẽ không thay đổi sản lượng vì tồn kho thực tế đã bằng mức tồn kho dự kiến
- d. Các doanh nghiệp sẽ tăng sản lượng để bổ sung tồn kho cho đủ mức tồn kho dự kiến

Câu 32 : Mở rộng tiền tệ (hoặc nới lỏng tiền tệ) :

- a. là một chính sách do NHTW thực hiện để kích cầu bằng cách giảm thuế, tăng trợ cấp xã hội, hoặc tăng chi tiêu ngân sách
- b. là một chính sách do NHTW thực hiện để kích cầu bằng cách tăng lãi suất chiết khấu, tăng tỷ lệ dự trữ bắt buộc, hoặc bán ra chứng khoán nhà nước
- c. là một chính sách do NHTW thực hiện để kích cầu bằng cách hạ lãi suất chiết khấu, giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc, hoặc mua các chứng khoán nhà nước
- d. là một chính sách do NHTW thực hiện để kích cầu bằng cách phát hành trái phiếu chính phủ

Câu 33 : Sản lượng tiềm năng (sản lượng toàn dụng) là mức sản lượng :

- a. mà tại đó nếu tăng tổng cầu thì lạm phát sẽ tăng nhanh
- b. mà tại đó nền kinh tế có tỷ lệ thất nghiệp thấp nhất
- c. tối đa của nền kinh tế
- d. cả 3 câu đều đúng

Câu 34 : Trong một nền kinh tế giả định đóng cửa và không có chính phủ. Cho biết mối quan hệ giữa tiêu dùng và đầu tư với thu nhập quốc gia như sau :

Thu nhập quốc gia	Tiêu dùng dự kiến	Đầu tư dự kiến
100.000	110.000	20.000
120.000	120.000	20.000
140.000	130.000	20.000
160.000	140.000	20.000
180.000	150.000	20.000

Khuynh hướng tiêu dùng biên (MPC), khuynh hướng tiết kiệm biên (MPS) và thu nhập cân bằng (Y) là :

- a. $MPC = 0,7$; $MPS = 0,3$; $Y = 120.000$
- b. $MPC = 7$; $MPS = 3$; $Y = 140.000$
- c. $MPC = 5$; $MPS = 5$; $Y = 180.000$
- d. $MPC = 0,5$; $MPS = 0,5$; $Y = 150.000$

Câu 35 : Chính sách tài chính là một công cụ điều hành kinh tế vĩ mô vì :

- a. Sự thay đổi thuế và chi tiêu ngân sách của chính phủ có tác động đến mức giá, mức GDP và mức nhân dụng
- b. Việc đẩy mạnh cổ phần hoá các doanh nghiệp nhà nước và phát hành cổ phiếu là cần thiết để tăng trưởng kinh tế
- c. Sự thay đổi lãi suất tín phiếu kho bạc có tác động đến mức huy động vốn tài trợ cho bội chi ngân sách của chính phủ
- d. Việc điều chỉnh lượng phát hành tín phiếu kho bạc và công trái quốc gia có vai trò quan trọng trong việc ổn định kinh tế

Câu 36 : Tính theo chi tiêu (tính theo luồng sản phẩm) thì GDP là tổng cộng của :

- a. Tiêu dùng, đầu tư, chi tiêu của chính phủ để mua sản phẩm và dịch vụ, xuất khẩu ròng
- b. Tiêu dùng, đầu tư, chi tiêu của chính phủ để mua sản phẩm và dịch vụ, xuất khẩu
- c. Tiêu dùng, đầu tư, chi chuyển nhượng của chính phủ, xuất khẩu ròng
- d. Tiêu dùng, đầu tư, chi chuyển nhượng của chính phủ, xuất khẩu

Câu 37 : Tính theo thu nhập (tính theo luồng thu nhập) thì GDP là tổng cộng của :

- a. Tiền lương, tiền lãi, tiền thuế, lợi nhuận

- b. Tiền lương, trợ cấp của chính phủ, tiền lãi, lợi nhuận
- c. Tiền lương, trợ cấp của chính phủ, tiền thuế, lợi nhuận
- d. Tiền lương, trợ cấp của chính phủ, tiền lãi, tiền thuế

Dùng các dữ liệu sau đây để trả lời các câu 38, 39, 40 :

Trong một nền kinh tế giả định giá cả, lãi suất, và tỷ giá hối đoái không đổi. Trong năm 19.., cho biết hàm số tiêu dùng $C = 0,75 Y_d + 400$ (Y_d là thu nhập khả dụng) ; hàm số thuế $T_x = 0,2Y + 400$ (Y là thu nhập hoặc GDP); hàm số nhập khẩu $M = 0,1Y + 400$; chi chuyển nhượng (dự kiến) của chính phủ $Tr = 200$; chi tiêu của chính phủ để mua sản phẩm dịch vụ (dự kiến) $G = 1000$; đầu tư (dự kiến) $I = 750$; xuất khẩu (dự kiến) $X = 400$

Câu 38 : Thu nhập cân bằng của nền kinh tế này là :

- a. 2000 b. 3000 c. 4000 d. 5000

Câu 39 : Số nhân chi tiêu dự định (số nhân tổng cầu) của nền kinh tế này là :

- a. 1 b. 2 c. 3 d. 4

Câu 40 : Nếu chính phủ giảm thuế 100, thu nhập cân bằng sẽ tăng thêm :

- a. 100 b. 150 c. 200 d.

*** ĐỀ SỐ 2:**

Câu 1 : Những hoạt động nào sau đây của ngân hàng trung ương sẽ làm gia tăng cơ sở tiền tệ :

- a. bán ngoại tệ trên thị trường ngoại hối
- b. cho các ngân hàng thương mại vay
- c. hạ tỷ lệ dự trữ bắt buộc đối với các ngân hàng thương mại
- d. tăng lãi suất chiết khấu

Câu 2 : Những yếu tố nào sau đây có thể dẫn đến thâm hụt cán cân mậu dịch (cán cân thương mại) của một nước :

- a. đồng nội tệ xuống giá so với ngoại tệ
- b. sự gia tăng của đầu tư trực tiếp nước ngoài
- c. thu nhập của các nước đối tác mậu dịch chủ yếu tăng
- d. cả 3 đều sai

Câu 3 : Những yếu tố nào sau đây có ảnh hưởng đến tổng cung dài hạn :

- a. thu nhập quốc gia tăng
- b. xuất khẩu tăng
- c. tiền lương tăng
- d. đổi mới công nghệ

Câu 4 : Những trường hợp nào sau đây có thể tạo ra áp lực lạm phát :

- a. cán cân thanh toán thặng dư trong 1 thời gian dài
- b. giá của các nguyên liệu nhập khẩu chủ yếu gia tăng nhiều
- c. một phần lớn các thâm hụt ngân sách được tài trợ bởi ngân hàng trung ương
- d. cả 3 câu đều đúng

Câu 5 : Tính theo thu nhập (tính theo luồng thu nhập) thì GDP là tổng cộng của :

- a. Tiền lương, tiền lãi, tiền thuế, lợi nhuận
- b. Tiền lương, trợ cấp của chính phủ, tiền lãi, lợi nhuận
- c. Tiền lương, trợ cấp của chính phủ, tiền thuế, lợi nhuận
- d. Tiền lương, trợ cấp của chính phủ, tiền lãi, tiền thuế

Dùng các dữ liệu sau đây để trả lời các câu 6, 7, 8 :

Trong một nền kinh tế giả định giá cả, lãi suất, và tỷ giá hối đoái không đổi. Trong năm 19.., cho biết hàm số tiêu dùng $C = 0,75 Y_d + 400$ (Y_d là thu nhập khả dụng) ; hàm số thuế $T_x = 0,2Y + 400$ (Y là thu nhập hoặc GDP) ; hàm số nhập khẩu $M = 0,1Y + 400$; chi chuyển nhượng (dự kiến)

của chính phủ $Tr = 200$; chi tiêu của chính phủ để mua sản phẩm dịch vụ (dự kiến) $G = 1000$; đầu tư (dự kiến) $I = 750$; xuất khẩu (dự kiến) $X = 400$

Câu 6 : Thu nhập cân bằng của nền kinh tế này là :

- a. 2000 b. 3000 c. 4000 d. 5000

Câu 7 : Số nhân chi tiêu dự định (số nhân tổng cầu) của nền kinh tế này là :

- a. 1 b. 2 c. 3 d. 4

Câu 8 : Nếu chính phủ giảm thuế 100, thu nhập cân bằng sẽ tăng thêm :

- a. 100 b. 150 c. 200 d. 250

Câu 9 : Một nền kinh tế trong trạng thái toàn dụng nhân công có nghĩa là :

- a. không còn lạm phát nhưng có thể còn thất nghiệp
- b. không còn thất nghiệp nhưng có thể còn lạm phát
- c. không còn thất nghiệp và không còn lạm phát
- d. vẫn còn một tỷ lệ lạm phát và tỷ lệ thất nghiệp nhất định

Câu 10 : Trong cơ chế tỷ giá hối đoái cố định, muốn làm triệt tiêu lượng dư cung ngoại tệ, ngân hàng trung ương phải :

- a. dùng ngoại tệ để mua nội tệ
- b. dùng nội tệ để mua ngoại tệ
- c. không can thiệp vào thị trường ngoại hối
- d. cả 3 câu đều sai

Câu 11 : Tỷ giá hối đoái thay đổi sẽ ảnh hưởng đến :

- a. cán cân thương mại
- b. cán cân thanh toán
- c. sản lượng quốc gia
- d. cả 3 câu đều đúng

Câu 12 : Theo lý thuyết của Keynes, những chính sách nào sau đây thích hợp nhất nhằm giảm tỷ lệ thất nghiệp

- a. giảm thuế và gia tăng số mua hàng hoá của chính phủ
- b. tăng thuế và giảm số mua hàng hoá của chính phủ
- c. tăng thuế thu nhập và tăng số mua hàng hoá của chính phủ
- d. phá giá, giảm thuế, và giảm số mua hàng hoá của chính phủ

Câu 13 : GDP danh nghĩa là 4000 tỷ vào năm 1 và 4400 tỷ vào năm 2.

Nếu chọn năm 1 là năm cơ sở (năm gốc) thì :

- a. chỉ số giá chung là 110
- b. giá gia tăng bình quân là 10% mỗi năm
- c. GDP thực không đổi
- d. cả 3 câu đều sai

Câu 14 : Nếu lạm phát thực tế cao hơn lạm phát dự đoán

- a. người vay tiền sẽ có lợi
- b. người cho vay sẽ có lợi
- c. cả người cho vay và người đi vay đều bị thiệt
- d. cả người cho vay và người đi vay đều có lợi, còn chính phủ bị thiệt

Câu 15 : Hàm số tiêu dùng : $C = 20 + 0,9 Y$ (Y là thu nhập). Tiết kiệm (S) ở mức thu nhập khả dụng 100 là :

- a. $S = 10$
- b. $S = 0$
- c. $S = -10$
- d. không thể tính được

Câu 16 : GDP danh nghĩa năm 1997 là 6000 tỷ. GDP danh nghĩa năm 1998 là 6500 tỷ. Chỉ số giá năm 1997 là 120. Chỉ số giá năm 1998 là 125. Tỷ lệ tăng trưởng năm 1998 là :

- a. 8,33%
- b. 4%
- c. 4,5%
- d. 10%

Câu 17 : Khi nền kinh tế đang có lạm phát cao nên :

- a. giảm lượng cung tiền, tăng lãi suất
- b. giảm chi ngân sách và tăng thuế
- c. a và b đều đúng
- d. a và b đều sai

Câu 18 : Cho biết tỷ lệ tiền mặt so với tiền gửi ngân hàng là 60%, tỷ lệ dự trữ ngân hàng so với tiền gửi ngân hàng là 20%. Ngân hàng trung ương bán ra 5 tỷ đồng trái phiếu sẽ làm cho khối tiền tệ :

- a. tăng thêm 5 tỷ đồng
- b. giảm bớt 5 tỷ đồng
- c. giảm bớt 10 tỷ đồng
- d. tăng thêm 10 tỷ đồng

Câu 19 : Sản phẩm trung gian và sản phẩm cuối cùng khác nhau ở :

- a. Mục đích sử dụng
- b. Thời gian tiêu thụ
- c. Độ bền trong quá trình sử dụng
- d. Cả 3 câu đều đúng

Câu 20 : Ngân hàng trung ương có thể làm thay đổi cung nội tệ bằng cách :

- a. Mua hoặc bán trái phiếu chính phủ
- b. Mua hoặc bán ngoại tệ
- c. a và b đều đúng
- d. a và b đều sai

Câu 21 : Thành phần nào sau đây thuộc lực lượng lao động :

- a. học sinh trường trung học chuyên nghiệp
- b. người nội trợ
- c. bộ đội xuất ngũ
- d. sinh viên năm cuối

Câu 22 : GDP thực và GDP danh nghĩa của một năm bằng nhau nếu :

- a. tỷ lệ lạm phát của năm hiện hành bằng tỷ lệ lạm phát của năm trước
- b. tỷ lệ lạm phát của năm hiện hành bằng tỷ lệ lạm phát của năm gốc
- c. chỉ số giá của năm hiện hành bằng chỉ số giá của năm trước
- d. chỉ số giá của năm hiện hành bằng chỉ số giá của năm gốc

Câu 23 : Nếu ngân hàng trung ương giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc và tăng lãi suất chiết khấu thì khối tiền tệ sẽ :

- a. tăng
- b. giảm
- c. không đổi
- d. không thể kết luận

Câu 24 : Trên đồ thị, trục ngang ghi sản lượng quốc gia, trục đứng ghi mức giá chung, đường tổng cầu AD dịch chuyển sang phải khi :

- a. nhập khẩu và xuất khẩu tăng
- b. chính phủ tăng chi tiêu cho quốc phòng
- c. chính phủ cắt giảm các khoản trợ cấp và giảm thuế
- d. cả 3 câu đều đúng

Câu 25 : Trên đồ thị, trục ngang ghi sản lượng quốc gia, trục đứng ghi mức giá chung, đường tổng cung AS dịch chuyển khi :

- a. mức giá chung thay đổi
- b. chính phủ thay đổi các khoản chi ngân sách
- c. thu nhập quốc gia thay đổi
- d. công nghệ sản xuất có những thay đổi đáng kể

Câu 26 : Trong cơ chế tỷ giá hối đoái thả nổi hoàn toàn

- a. dự trữ ngoại tệ của quốc gia thay đổi tùy theo diễn biến trên thị trường ngoại hối
- b. dự trữ ngoại tệ của quốc gia tăng khi tỷ giá hối đoái giảm
- c. dự trữ ngoại tệ của quốc gia không thay đổi, bất luận diễn biến trên thị trường ngoại hối
- d. dự trữ ngoại tệ của quốc gia giảm khi tỷ giá hối đoái tăng

Câu 27 : Nếu tỷ giá hối đoái danh nghĩa không thay đổi đáng kể, tốc độ tăng giá trong nước nhanh hơn giá thế giới, sức cạnh tranh của hàng hoá trong nước sẽ :

- a. tăng
- b. giảm
- c. không thay đổi
- d. không thể kết luận

Câu 28 : Khi đầu tư nước ngoài vào Việt Nam tăng, nếu các yếu tố khác không đổi, Việt Nam sẽ :

- a. thặng dư hoặc giảm thâm hụt cán cân thanh toán
- b. tăng xuất khẩu ròng
- c. tăng thu nhập ròng từ tài sản nước ngoài
- d. cả 3 câu đều đúng

Câu 29 : Nếu các yếu tố khác không đổi, lãi suất tăng thì sản lượng cân bằng sẽ :

- a. tăng
- b. giảm
- c. không thay đổi
- d. không thể thay đổi

Câu 30 : Nền kinh tế đang ở mức toàn dụng. Giả sử lãi suất , giá cả và tỷ giá hối đoái không đổi, nếu chính phủ giảm chi tiêu và giảm thuế mọi lượng bằng nhau, trạng thái của nền kinh tế sẽ thay đổi :

- a. từ suy thoái sang lạm phát
- b. từ suy thoái sang ổn định
- c. từ ổn định sang lạm phát
- d. từ ổn định sang suy thoái

Câu 31 : Tác động ngắn hạn của chính sách nới lỏng tiền tệ (mở rộng tiền tệ) trong nền kinh tế mở với cơ chế tỷ giá hối đoái linh hoạt (thả nổi) là :

- a. sản lượng tăng
- b. thặng dư hoặc giảm thâm hụt thương mại
- c. đồng nội tệ giảm giá
- d. cả 3 câu đều đúng

Câu 32 : Đối với một nước có cán cân thanh toán thâm hụt, việc thu hút vốn đầu tư nước ngoài góp phần cải thiện cán cân thanh toán nhờ :

- a. tài khoản vốn thặng dư hoặc giảm thâm hụt
- b. tài khoản vãng lai thặng dư hoặc giảm thâm hụt
- c. xuất khẩu ròng thặng dư hoặc giảm thâm hụt
- d. ngân sách chính phủ thặng dư hoặc giảm thâm hụt

Câu 33 : Tác động “hắt ra” (còn gọi là tác động “lấn át”) của chính sách tài chính (chính sách tài khoá) là do

- a. Tăng chi tiêu của chính phủ làm giảm lãi suất, dẫn tới tăng đầu tư, làm tăng hiệu lực kích thích tổng cầu
- b. Tăng chi tiêu của chính phủ làm tăng lãi suất, dẫn tới giảm đầu tư, làm giảm hiệu lực kích thích tổng cầu
- c. Giảm chi tiêu của chính phủ làm tăng lãi suất, dẫn tới giảm đầu tư, làm giảm hiệu lực kích thích tổng cầu
- d. Giảm chi tiêu của chính phủ làm giảm lãi suất, dẫn tới tăng đầu tư, làm tăng hiệu lực kích thích tổng cầu

Câu 34 : Một chính sách kiều hối khuyến khích người Việt Nam định cư ở nước ngoài gửi tiền về cho thân nhân trong nước có tác dụng trực tiếp :

- a. làm tăng GDP của Việt Nam
- b. làm cho đồng tiền VN giảm giá so với ngoại tệ
- c. làm tăng dự trữ ngoại tệ của VN
- d. cả 3 câu đều đúng

Câu 35 : Theo lý thuyết xác định sản lượng (được minh họa bằng đồ thị có đường 45o), nếu tổng chi tiêu theo kế hoạch (tổng cầu dự kiến) lớn hơn GDP thực (hoặc sản lượng) thì :

- a. Các doanh nghiệp sẽ giảm sản lượng để giải phóng thặng dư tồn kho so với mức tồn kho dự kiến
- b. Các doanh nghiệp sẽ tăng hoặc giảm sản lượng tùy theo tình hình tồn kho thực tế là ít hơn hay nhiều hơn mức tồn kho dự kiến
- c. Các doanh nghiệp sẽ không thay đổi sản lượng vì tồn kho thực tế đã bằng mức tồn kho dự kiến

d. Các doanh nghiệp sẽ tăng sản lượng để bổ sung tồn kho cho đủ mức tồn kho dự kiến

Câu 36 : Mở rộng tiền tệ (hoặc nới lỏng tiền tệ) :

- a. là một chính sách do NHTW thực hiện để kích cầu bằng cách giảm thuế, tăng trợ cấp xã hội, hoặc tăng chi tiêu ngân sách
- b. là một chính sách do NHTW thực hiện để kích cầu bằng cách tăng lãi suất chiết khấu, tăng tỷ lệ dự trữ bắt buộc, hoặc bán ra chứng khoán nhà nước
- c. là một chính sách do NHTW thực hiện để kích cầu bằng cách hạ lãi suất chiết khấu, giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc, hoặc mua các chứng khoán nhà nước
- d. là một chính sách do NHTW thực hiện để kích cầu bằng cách phát hành trái phiếu chính phủ

Câu 37 : Sản lượng tiềm năng (sản lượng toàn dụng) là mức sản lượng :

- a. mà tại đó nếu tăng tổng cầu thì lạm phát sẽ tăng nhanh
- b. mà tại đó nền kinh tế có tỷ lệ thất nghiệp thấp nhất
- c. tối đa của nền kinh tế
- d. cả 3 câu đều đúng

Câu 38 : Trong một nền kinh tế giả định đóng cửa và không có chính phủ. Cho biết mối quan hệ giữa tiêu dùng và đầu tư với thu nhập quốc gia như sau :

Thu nhập quốc gia	Tiêu dùng dự kiến	Đầu tư dự kiến
100.000	110.000	20.000
120.000	120.000	20.000
140.000	130.000	20.000
160.000	140.000	20.000
180.000	150.000	20.000

Khuynh hướng tiêu dùng biên (MPC), khuynh hướng tiết kiệm biên (MPS) và thu nhập cân bằng (Y) là :

- a. $MPC = 0,7$; $MPS = 0,3$; $Y = 120.000$
- b. $MPC = 7$; $MPS = 3$; $Y = 140.000$
- c. $MPC = 5$; $MPS = 5$; $Y = 180.000$
- d. $MPC = 0,5$; $MPS = 0,5$; $Y = 150.000$

Câu 39 : Chính sách tài chính là một công cụ điều hành kinh tế vĩ mô vì :

- a. Sự thay đổi thuế và chi tiêu ngân sách của chính phủ có tác động đến mức giá, mức GDP và mức nhân dụng
- b. Việc đẩy mạnh cổ phần hoá các doanh nghiệp nhà nước và phát hành cổ phiếu là cần thiết để tăng trưởng kinh tế
- c. Sự thay đổi lãi suất tín phiếu kho bạc có tác động đến mức huy động vốn tài trợ cho bội chi ngân sách của chính phủ
- d. Việc điều chỉnh lượng phát hành tín phiếu kho bạc và công trái quốc gia có vai trò quan trọng trong việc ổn định kinh tế

Câu 40 : Tính theo chi tiêu (tính theo luồng sản phẩm) thì GDP là tổng cộng của :

- a. Tiêu dùng, đầu tư, chi tiêu của chính phủ để mua sản phẩm và dịch vụ, xuất khẩu ròng
- b. Tiêu dùng, đầu tư, chi tiêu của chính phủ để mua sản phẩm và dịch vụ, xuất khẩu
- c. Tiêu dùng, đầu tư, chi chuyển nhượng của chính phủ, xuất khẩu ròng
- d. Tiêu dùng, đầu tư, chi chuyển nhượng của chính phủ, xuất khẩu